TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 13-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST- HS, ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2001, tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn LĐ, xã HD, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 4 năm 2020 đến ngày 29 tháng 4 năm 2020 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2003;

Trú tại: Thôn LĐ, xã TT, huyện TT, tỉnh Thái Bình, vắng mặt phiên tòa.

Người đại diện cho chị Nguyễn Thị Thùy L là Lê Thị D, sinh năm 1975 (mẹ đẻ của chị L);

Trú tại: Thôn LT, xã TT, huyện TT, tỉnh Thái Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

2- Anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2002;

Trú tại: Thôn LĐ, xã TT, huyện TT, tỉnh Thái Bình, có mặt phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đức V, bà Ngô Thị L1, ông Nguyễn Văn N, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại nhà nghỉ NC, ở thôn 3, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an huyện Vĩnh Bảo kiểm tra hành chính, thu giữ trong túi nhỏ quần sooc bò, phía trước, bên phải của bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 03 (ba) gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy (mẫu vật được niêm phong, có chữ ký của bị cáo T); đồng thời thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone 6 plus lắp sim số 0962.331.406, và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS mang biển kiểm soát 17B9-088.96.

Tại bản Kết luận giám định số 220/KLGĐ-MT, ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, là loại: Heroine".

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn T mượn điện thoại Iphone 6 plus màu vàng có lắp sim số 0962.331.406 của chị Nguyễn Thị Thùy L là hàng xóm của T và mượn xe mô tô Honda Wave RS màu trắng mang biển số 17B9-088.96 của anh Nguyễn Văn K, bị cáo không nói với anh Nguyễn Văn K mượn xe để đi mua ma túy. Bị cáo T dùng điện thoại gọi vào số 0379.253.056 của một người nam giới để mua ma túy và người đó hẹn T đến phòng 301 nhà nghỉ NC thuộc thôn 3, xã TC, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Tại phòng 301, T mua của người đàn ông này 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy, được 01 túi nilon bên trong đựng 02 gói giấy chứa ma túy và người đàn ông này cho thêm bị cáo T 01 gói ma túy, bị cáo T cho cả vào túi nilon. Khi bị cáo đi xuống tầng 01 của nhà nghỉ, tại phòng lễ tân thì bị tổ công tác Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang đang tàng trữ ma túy như nội dung trên.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều

51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về án phí bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số Heroin, cùng vỏ bao bì của mẫu vật được hoàn lại, niêm phong lại của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Trả chị Nguyễn Thị Thùy L 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, lắp sim số 0962.331.406.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người chứng kiến vụ việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 19 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2020, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn T đang tàng trữ 0,11g (không phẩy mười một) gam ma túy, loại Heroin, với mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ quả tang. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Tội danh, điều luật áp dụng, mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật; tuy nhiên bản thân bị cáo phạm tội là lần đầu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lượng ma túy bị cáo tàng trữ 0,11gam, chỉ trên mức khởi điểm một lượng rất nhỏ (0,01 gam), nên mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử thấy có thế xử phạt bị cáo dưới mức đề của kiểm sát viên là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy L, người đại diện của chị L bà Lê Thị D, anh Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,05gam Heroin cùng toàn bộ vỏ bao bì của mẫu vật được hoàn lại, niêm phong lại theo niêm phong số 220/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, lắp sim số 0962.331.406 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thùy L, chị L không biết việc bị cáo mượn điện thoại của mình để liên lạc mua ma túy, chị L đề nghị xin lại những tài sản này, nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy L. Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RS màu trắng mang biển số 17B9-088.96 là tài sản của anh Nguyễn Văn K, anh K không biết việc bị cáo mượn xe mô tô của mình để đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản này cho anh K là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Trong vụ án có đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T. Nhưng chưa xác định được căn cước, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện của họ có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 23 tháng 4 năm 2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số Heroin, cùng vỏ bao bì của mẫu vật được hoàn lại, niêm phong lại theo niêm phong số 220/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng

Trả lại chị Nguyễn Thị Thùy L 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, lắp sim số 0962.331.406.

(Đặc điểm chi tiết tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thùy L và người đại diện cho chị Nguyễn Thị Thùy L là bà Lê Thị D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Nhà tạm giữ CA H. Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt